TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 06/2024/DS-ST
Ngày 26-7-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Lê Thị Thúy Vân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-DSST ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị - có mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Hoàng Thị Hải Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Kim Z, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2024, văn bản trình bày ý kiến ngày 24/6/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị P trình bày: Trước đây, vợ chồng ông Trần Kim Z và bà Hoàng Thị Hải Q làm kinh doanh có mở Công ty TNHH MTV gỗ F Quảng Trị, trụ sở tại thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên bà Q, ông Z không chỉ mượn tiền của bà P mà còn mượn tiền của những người khác. Tin tưởng vào ông Z, bà Q nên bà P đã cho vợ chồng ông Z vay tiền. Cụ thể, bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z đã vay bà P như sau: Ngày 01/7/2022, bà Hoàng Thị Hải Q vợ của ông Trần Kim Z có vay của bà P 360.000.000 đồng mục đích khi vay bà Q nói làm ăn, đáo hạn ngân hàng. Ngày 10/9/2022 âm lịch nhằm ngày 05/10/2022 dương lịch bà Q nhờ bà P vay thêm cho bà Q 830.000.000 đồng. Ngày 16/9/2022 âm lịch nhằm ngày 11/10/2022 dương lịch bà Q nhờ bà P vay thêm 500.000.000 đồng. Ngày 09/12/2022, bà Q tiếp tục nhờ bà P vay thêm 116.000.000 đồng. Các lần vay sau này bà Q đều nói đáo hạn Ngân hàng sẽ trả nhanh cho bà P lại trong ngày

hoặc 03 ngày sau sẽ trả hết cho bà P. Tổng cộng số tiền bà Q vay của bà P và nhờ bà P vay giúp cho bà Q là 1.806.000.000 đồng. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/năm. Trong ngày 09/12/2022, bà P đòi quá nhiều lần nên bà Q có trả cho bà P 167.000.000 đồng. Ngày hôm sau, tức là ngày 10/12/2022 bà P tiếp tục đòi thì bà Q hẹn 02 ngày sẽ trả. Đến ngày thứ ba thì bà P không gọi được cho bà Q nữa. Sau đó, bà được biết bà Q đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền của bà P nên vào tháng 12 năm 2022 bà có báo Công an tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vì số tiền quá lớn bà Q phải chịu một mức án hình sự quá nhiều nên bà P tự nguyện rút lại đơn ở Công an và không tố cáo bà Q nữa. Bà P đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng bà Q không chịu thanh toán khoản nợ, khất nợ lần này đến lần khác nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà P số tiền đã vay còn lại là: 1.639.000.000 đồng tiền gốc (Tiền vay 1.806.0000 đồng trừ số tiền đã trả 167.00.000 đồng còn lại 1.639.000.000 đồng) và khoản tiền lãi 10%/năm của khoản tiền vay trên như sau. Các khoản vay trên đều nằm trong năm 2022 nhưng bà P tính lãi từ ngày 01/01/2023 cho đến nay là 01/4/2024 là 15 tháng với mức lãi suất 10%/năm là: 1.639.000.000 đồng x 15 tháng x 10%/năm = 204.875.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà là 1.843.875.000 đồng, trong đó 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 26/4/2024, bị đơn bà Hoàng Thị Hải Q trình bày có nội dung như sau: Trong năm 2021 đến năm 2022 bà Q có vay của bà Đoàn Thị P số tiền 1.806.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là đáo hạn ngân hàng, làm ăn kinh doanh. Thời điểm này bà Q có mở công ty TNHH MTV gỗ F Quảng Trị. Vào ngày 09/12/2022 bà Q có trả cho bà P số tiền 167.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại hiện nay là 1.639.000.000 đồng tiền gốc. Nay bà P yêu cầu bà trả lại số tiền 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi với lãi suất là 10%/năm. Thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2023 đến 01/04/2024. Tổng cộng số tiền mà bà Q phải trả cho bà P là 1.843.800.000 đồng, bà Q không khiếu nại gì về số tiền đã vay của bà P. Bà Q cho biết hiện bà đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Quảng Trị và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/7/2024 của bị đơn ông Trần Kim Z trình bày có nội dung như sau: Trước đây, ông Z và vợ là bà Hoàng Thị Hải Q có làm ăn kinh doanh, vì cần tiền để trả nên hai vợ chồng ông Z, bà Q có đến nhà bà Đoàn Thị P tại tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vay số tiền là 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Những lần khác bà Q vay tiền của bà P thì ông Z không biết. Hiện tại, ông Z đang ở xa không thể trở về tham gia phiên toà được, ông Z đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Kim Z chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27, khoản 1, 4 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P. Buộc bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà Đoàn Thị P số tiền 1.843.800.000 đồng, trong đó 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng vay tài sản đã ký kết giữa bà Đoàn Thị P với bà Hoàng Thị Hải Q, ông Trần Kim Z nên xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nhà và cư trú tại thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, giao dịch vay tiền được thực hiện ở huyện Triệu Phong nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án ngày 23/4/2024. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án cho bà Hoàng Thị Hải Q, ông Trần Kim Z và bà Đoàn Thị P theo quy định. Bà Q hiện đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Quảng Trị. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, bà Q đã trình bày ý kiến của bà và thừa nhận toàn bộ số tiền đã vay của bà P theo đơn khởi kiện của bà P và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Q. Đối với ông Z vắng mặt ở nơi cư trú tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Qua xác minh thì ông Z bỏ nhà đi đâu không rõ nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong có nhận đơn trình bày ý kiến của ông Z về việc vay tiền của bà P, ông Z cũng thừa nhận vợ chồng ông Z có vay tiền của bà P một lần để đáo hạn ngân hàng.

Sau khi tiến hành thủ tục hòa giải không được, ngày 24/6/2024, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định ngày xét xử 10/7/2024, tuy nhiên tại phiên tòa ông Trần Kim Z vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/7/2024. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện của bà Đoàn Thị P: Theo yêu cầu khởi kiện của bà P đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà Đoàn Thị P khoản tiền 1.843.875.000 đồng, trong đó 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi (lãi suất là 10%/năm, thời gian tính lãi từ 01/01/2023 đến 01/04/2024). Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo đơn khởi kiện của bà P, văn bản trình bày ý kiến của bà Q ngày 26/4/2024, bà Q thừa nhận có vay tiền

của bà P, tổng số tiền đã vay và còn nợ lại là 1.843.875.000 đồng, trong đó 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi. Nội dung các bên thừa nhận phù hợp với nội dung tại Giấy biên nhận giữa Công an tỉnh Quảng Trị và bà Đoàn Thị P ngày 27/12/2023, cụ thể: tổng số tiền mà bà P tố cáo bà Q đã vay của bà P là 1.639.000.000 đồng tiền gốc. Bị đơn ông Trần Kim Z cũng thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà P một lần là 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Như vậy, bà P khởi kiện bà Q và ông Z vay tiền của bà P là có căn cứ.

[4] Trách nhiệm trả nợ: Mặc dù ông Z không trực tiếp cùng bà Q vay toàn bộ số tiền 1.639.000.000 đồng mà chỉ cùng bà Q vay 300.000.000 đồng trong tổng số tiền 1.639.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Theo bà Q số tiền bà Q vay của bà P là để đáo hạn Ngân hàng, để kinh doanh. Mặc dù những khoản vay còn lại trong số 1.639.000.000 đồng thì có những khoản vay ông Z không biết. Tuy nhiên bà Q vay số tiền lớn của bà P với mục đích đáo hạn ngân hàng, để kinh doanh, duy trì, phát triển khối tài sản chung của hai vợ chồng. Đây là khoản vay phục vụ mục đích chung cho cả hai vợ chồng, khi có lợi nhuận thì đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông Z và bà Q. Ông Z và bà Q thừa nhận họ có quan hệ với nhau là vợ chồng, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 34/2005 ngày 17/11/2005 của UBND xã M, huyện N, tỉnh Quảng Trị thì bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z có quan hệ vợ chồng. Do đó, cần buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị P số tiền gốc đã vay là 1.639.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27, khoản 1, 4 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Đối với tiền lãi: Lãi suất mà bà Đoàn Thị P yêu cầu bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z trả là 204.875.000 đồng, với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi là 15 tháng, từ 01/01/2023 đến 01/04/2024 (1.639.000.000 đồng x 15 tháng x 10%/năm = 204.875.000 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy mức lãi suất thỏa thuận giữa các đương sự 10%/năm là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Vì vậy, buộc vợ chồng ông Z và bà Q phải trả cho bà P số tiền lãi trên nợ gốc đã vay 1.639.000.000 đồng, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/04/2024 (15 tháng) là 204.875.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà P số tiền 1.843.875.000 đồng, trong đó 1.639.000.000 đồng tiền gốc và 204.875.000 đồng tiền lãi.

[6] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P, buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z có trách nhiệm trả nợ cho bà P. Bà Q, ông Z phải trả cho bà P là 1.843.875.000 đồng nên bà Q và ông Z phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 1.843.875.000 đồng. Cụ thể, án phí dân sự sơ thẩm mà vợ chồng bà Q, ông Z phải chịu là 67.316.250 đồng (làm tròn số 67.316.000 đồng) [36.000.000 đồng + (1.043.875.000 đồng x 3%)] theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27, khoản 1, 4 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải trả cho bà Đoàn Thị P số tiền tiền 1.843.875.000 đồng (một tỉ tám trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó 1.639.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu đồng) tiền gốc và 204.875.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z phải chịu 67.316.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đoàn Thị P số tiền tạm ứng án phí 33.658.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0000116 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Hoàng Thị Hải Q và ông Trần Kim Z vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Đăng Khoa